

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**

Số: 126/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 115/2025/TLST-VHNGĐ ngày 26/8/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết: Anh Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1999.

Căn cước công dân số: 001099009245 do Bộ C cấp ngày 09/01/2025.

Nơi ĐKTT: Thôn Miếu, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Bình Xá, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội.

Và chị **La Thị Ngọc L**, sinh năm 2006.

Căn cước công dân số: 001306034840 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2021.

Nơi ĐKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L kết hôn tự nguyện ngày 08/11/2024 tại UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh H và chị L cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H và chị L theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L cùng

xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị La Thị Ngọc L cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu H nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005478, kí hiệu BLTU/25E ngày 26/8/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị La Thị Ngọc L nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005479, kí hiệu BLTU/25E ngày 26/8/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;
- Phòng THADS số 10 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND xã Tây Phương, thành phố Hà Nội (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền